TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày: 22-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vi Văn Lâm
2. Bà Lương Thị Huyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vy Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 22/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Văn B, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Th và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là: Sầm Thị N và 02 con; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Chưa có;; Bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2017 cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: ***Chị Vi Thị L***. Sinh năm: 1983. Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ***Chị Hà Thị H***. Sinh năm: 1985. Trú tại: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người làm chứng: ***Chị Sầm Thị N***. Sinh năm: 1990. Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có quan hệ bạn bè với nhau từ trước nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/9/2017, Hà Văn B đến nhà chị Vi Thị L để chơi, lúc này thì chị L đang nằm trên giường. B đi vào nhà và lấy chiếc chìa khóa xe máy của chị L đang để dưới gối và nói với chị L là mượn xe đi chơi. B đã điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WaveRSX BKS 37H1-085.54 của chị L đi chơi trong khu vực xã C, huyện Q. Lúc này thì B nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy của chị L để lấy tiền tiêu xài nên B đã điều khiển chiếc xe máy đi đến địa bàn huyện Q. Quá

trình Bốn mượn xe và điều khiển xe đi cầm cố thì chị L đã nhiều lần gọi điện thoại nhưng B không nghe máy và không trả lời. Khi đi đến quán cầm đồ H, thuộc địa bàn bản P, xã C, huyện Q thì B đã cầm cố chiếc xe cùng Giấy đăng ký xe mang tên Vi Thị L cho chị Hà Thị H lấy số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Sau đó, B về nhà và đưa cho vợ là chị Sầm Thị N số tiền 4.000.000đ rồi nói đó là tiền đi làm ăn về cùng một số giấy tờ tùy thân của chị L. Ngày 03/9/2017, B đã bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương và tiêu xài hết số tiền còn lại.

Tại Kết luận định giá số 27/KL-HĐĐG ngày 11/10/2017 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Quỳ Châu kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS 37H1-085.54 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Người bị hại - Chị Vi Thị L trình bày: Ngày 01/9/2017, Hà Văn B đã mượn của chị L chiếc xe máy nhãn hiệu HODA Wave RSX, BKS 37H1-085.54 để đi chơi. Sau đó không thấy B về trả xe nên chị L đã gọi điện thoại thì không liên lạc được. Chị L đã làm đơn trình báo lên cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳ Châu. Qua điều tra đã làm rõ hành vi của Hà Văn B về việc chiếm đoạt, cầm cố chiếc xe máy nói trên. Ngày 12/10/2017, chị L đã được nhận lại chiếc xe máy và các loại giấy tờ tùy thân. Quá trình điều tra, chị L không yêu cầu B phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chị Hà Thị H trình bày: Vào chiều ngày 01/9/2017, bị cáo Hà Văn B đã đến cửa hàng của chị cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu HODA Wave RSX, BKS 37H1-085.54 lấy số tiền 7.000.000đ. Khi cầm cố thì B nói đó là xe của vợ B và có đưa cho chị H 01 Giấy đăng ký xe mang tên Vi Thị L. Ngày 11/9/2017, do biết chiếc xe nói trên là tài sản do phạm tội mà có nên chị đã giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳ Châu cùng với Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Vi Thị L. Quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn B đã bồi thường cho chị H số tiền 7.000.000đ và tại phiên tòa hôm nay, chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 02/VKS-HS ngày 06/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu đã quyết định truy tố bị cáo Hà Văn B về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 140 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 140; các điểm h, g, p khoản 1 điều 46; điều 60 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Hà Văn B từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận tòa bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 01/9/2017, bị cáo đã lợi dụng sự quen biết, tin tưởng nên đã mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HODA Wave RSX, BKS 37H1-085.54 của chị Vi Thị L để sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau đó, bị cáo đã điều khiển chiếc xe máy nói trên đi chơi thì đã nảy sinh cầm cố chiếc xe máy cho chị Hà Thị H lấy số tiền 7.000.000^{đ} rồi bỏ trốn.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa.

Bị cáo Hà Văn B lợi dụng sự tin tưởng của chị L nên đã có hành vi mượn chiếc xe máy của chị L để sử dụng mục đích cá nhân sau đó cầm cố chiếc xe máy lấy tiền rồi bỏ trốn. Như vậy, đủ sơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 140 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, không chịu khó lao động sản xuất làm ăn lương thiện mà lại kiếm tiền từ hành vi phạm pháp. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nghiêm cấm hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép. Nhưng do hám lợi và để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải, đây mới là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017) để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 46 BLHS 1999 cho bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo đã chiếm đoạt được chiếc xe máy trị giá 9.000.000^{đ} của người bị hại, hành vi phạm tội đã hoàn thành. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm g khoản 1 điều 46 BLHS 1999 cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của người bị hại mà bị cáo chiếm đoạt trái phép hiện nay đã được trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, nên miễn xét.

[2.5] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 140 BLHS 1999; Các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Căn cứ vào điều 136 BLTTHS.

- Xử phạt Hà Văn B 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2017.

- Hà Văn B phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QLNVLQ
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA

Trần Hoài Nam